

THƯ VIỆN ĐẠI HỌC PHÍA NAM: NĂNG ĐỘNG TRONG QUÁ TRÌNH CẢI TẠO VÀ SÁNG TẠO TRÊN BƯỚC ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

NGUYỄN MINH HIỆP, BA., MS.

Chủ nhiệm Câu lạc bộ Thư viện (1998-2001)

Chủ tịch Liên hiệp Thư viện các trường đại học khu vực phía Nam (FESAL)

Hội viên Hội đồng Lãnh đạo thư viện đại học CONSAL (CAL)

Cộng tác viên Trung tâm Chương trình Thư viện thế giới Mortenson, ĐH Illinois, Hoa Kỳ

Thư viện đại học phía Nam với quan điểm "CHUẨN HOÁ - HỘI NHẬP" đã **năng động trong quá trình cải tạo** và xây dựng thư viện. Nay vận dụng quan điểm mới "ĐI TẮT ĐÓN ĐẦU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN" nhằm bắt kịp nhịp phát triển với cộng đồng thế giới, tiến đến liên thông chia sẻ thông tin để đáp ứng mọi yêu cầu của độc giả trong kỷ nguyên tri thức – Thư viện đại học phía Nam đã và đang **sáng tạo trên bước đường phát triển**.

NĂNG ĐỘNG TRONG CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG THƯ VIỆN

1. Dẫn nhập

Hệ thống thư viện đại học phía Nam đã năng động trong suy nghĩ và hành động, cho nên đã có những bước đột phá trong việc cải tạo và xây dựng. Điều này đã tác động tích cực đến đường hướng phát triển chung cho cả nước trong những năm gần đây. Có hai nguyên nhân gây nên hệ quả này:

1. Các thư viện đại học phía Nam không nhiều thì ít cũng đã có một nền tảng nhận thức về giá trị chuẩn mực nghiệp vụ thư viện căn bản – Tất cả các thư viện đại học miền Nam trước đây đều tổ chức xếp tài liệu theo môn loại, sử dụng Bảng phân loại thập phân Dewey, sử dụng hệ thống biên mục đề mục; một số thư viện đã tổ chức kho mở. Hầu hết những giá trị đó đều được lưu giữ trong các thư viện đại học phía Nam sau này.

2. Các thư viện đại học phía Nam đã chủ động liên kết với nhau để định hướng cùng phát triển, chẳng hạn như bằng hình thức Câu lạc bộ Thư viện, trong đó vai trò tiên phong của Thư viện Cao học, ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM là đáng kể.

2. Vài nét về quá trình phát triển của các thư viện đại học phía Nam

Ngày 22/2/1997 là một cuộc Hội thảo đầu tiên tại Thư viện Cao học quy tụ lãnh đạo thư viện của 10 trường thuộc ĐHQG-HCM lúc đó và một số trường đại học khác trên địa bàn TP. HCM nhằm bàn thảo vấn đề hợp tác và nối mạng giữa các thư viện ĐHQG-HCM. Cuộc hội thảo này được xem như là mở đầu cho một tiến trình giao lưu, hợp tác nhằm đi đến liên thông trên tinh thần tự nguyện giữa các thư viện đại học trên địa bàn TP. HCM. Cuộc

Hội thảo thứ hai vào ngày 20/12/1997 cũng được tổ chức tại Thư viện Cao học với chủ đề "**Hội thảo bàn tròn định hướng phát triển thư viện**" quy tụ đông đảo cán



"**Hội thảo bàn tròn định hướng phát triển thư viện**" ngày 20/12/1997 bắt đầu phát triển quan điểm CHUẨN HOÁ-HỘI NHẬP

bộ thư viện không những trên địa bàn TP. HCM mà còn ở các tỉnh khu vực phía Nam như Cần Thơ, Đà Lạt, Nha Trang, Buôn Mê Thuột và Huế. Các đồng nghiệp đến tham dự mang theo nhiều trăn trở về hướng phát triển cho thư viện mình. Do đó cuộc hội thảo là một diễn đàn sôi nổi về hiện trạng thư viện Việt Nam. Hội thảo đã đúc kết được một hướng phát triển là CHUẨN HOÁ - HỘI NHẬP. Chính hướng đi này đã tạo sức mạnh và niềm tin cho một số thư viện đại học phía Nam bắt đầu phát triển. Ngày 19/2/1998 Thư viện Cao học bắt đầu phát hành "**Bản tin điện tử Thư viện Cao học**" trên mạng Internet nhằm quảng bá hướng phát triển CHUẨN HOÁ - HỘI NHẬP. Hiện nay bản tin này được ấn hành chuyên nghiệp hơn dưới dạng PDF tại địa chỉ: www.glib.hcmuns.edu.vn/btclb.htm

Đã đến lúc mô hình xây dựng thư viện theo hướng Chuẩn hóa - Hội nhập cần phải được nhân rộng ra một cách có tổ

chức, Thư viện Cao học bắt đầu tổ chức những khoá tập huấn nghiệp vụ. Khoá tập huấn đầu tiên "**Nghiệp vụ và sử dụng thư viện hiện đại**" khai giảng vào ngày



Khoá tập huấn đầu tiên "**Nghiệp vụ và sử dụng thư viện hiện đại**" khai giảng vào ngày 02/10/1998

02/10/1998 được tổ chức cho 40 cán bộ lãnh đạo khoa, phòng, ban và cán bộ thư viện của trường ĐH Sư Phạm TP. HCM. Khoá học kéo dài trong 4 tuần lễ nhằm giới thiệu một mô hình thư viện hiện đại để lãnh đạo nhà trường định hướng phát triển đồng thời trang bị kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ thư viện cam kết thực hiện. Khoá tập huấn này là cơ sở cho việc cải tạo và phát triển Thư viện ĐH Sư Phạm TP. HCM. Khoá thứ hai khai giảng vào ngày 9/10/1998 tại Thư viện ĐH Đà Lạt dành cho cán bộ thư viện tại khu vực Đà Lạt.

ĐHQG-HCM hợp đồng với Thư viện Cao học tổ chức hai khoá tập huấn cho cán bộ thư viện của 10 trường thành viên từ 30/11/1998 đến 23/12/1998. Những khoá tập huấn này giúp các thư viện thành viên mạnh dạn hơn trong việc cải tạo thư viện theo một hướng chung.

Kể từ ngày 02/11/1998 Thư viện Cao học bắt đầu tổ chức chiêu sinh các khoá "**Căn bản nghiệp vụ thư viện hiện**

đại", *"Kỹ năng căn bản nghề thư viện"*, *"Thực hành phân loại Dewey"*, *"Thực hành biên mục đề mục"*, *"Trình bày thông tin và xuất bản điện tử"*, *"Dịch vụ thông tin và tham khảo"*, *"Xây dựng và quản lý thư viện điện tử"*, vv... ; đồng thời cán bộ Thư viện Cao học đến tận cơ sở trực tiếp giúp đồng nghiệp cải tạo thư viện như Thư viện ĐH Đà Lạt, ĐH Thủy sản Nha Trang, ĐH Nông Lâm-HCM, ĐH DL Văn Lang-HCM, ĐH DL Hùng Vương-HCM, vv... Các khóa tập huấn cung cấp những kỹ năng kỹ thuật giúp đồng nghiệp cải tạo và xây dựng thư viện theo hướng hiện đại nhằm tiến đến xây dựng thư viện điện tử, chẳng hạn như:

- Cải tạo kho sách từ sắp xếp theo cá biệt thành sắp xếp theo môn loại
- Kho sách được mở từng phần đến toàn phần
- Giải thể kho giáo trình bao cấp
- Sử dụng Bảng phân loại thập phân Dewey thay cho BBK và 19 dãy
- Thực hành Biên mục đề mục và sử dụng Mục lục đề mục thay cho Mục lục phân loại
- Thực hành biên mục mô tả theo AACR2
- Thực hành OPAC, WebPAC tiến đến việc sử dụng những phần mềm tiên tiến thay cho CDS/ISIS
- Thực hành Web để trình bày thông tin và xuất bản điện tử
- Tổ chức dịch vụ tham khảo

Câu lạc bộ Thư viện được thành lập vào ngày 21/11/1998 quy tụ hơn 160 cán bộ thư viện trong 60 đơn vị thành viên. Những hoạt động phong phú và có hiệu quả của CLB Thư viện đã giúp cho các thư

viện thành viên cùng cố thêm niềm tin CHUẨN HOÁ - HỘI NHẬP để xây dựng thư viện mình ngày càng tốt hơn. Trong ba năm hoạt động 1998-1999-2000, CLB Thư viện đã tiến hành 7 lần Hội thảo chuyên đề để đúc kết những ý kiến thảo luận trong diễn đàn Bản tin điện tử được phát hành hàng tháng theo từng chủ đề. Các cuộc hội thảo được tổ chức luân phiên tại các thư viện thành viên.



Lễ ra mắt CLB Thư viện ngày 23/12/1998

- 25/3/1999: Hội thảo Quý I/1999 *"Liên thông thư viện"* tại Thư viện Cao học.
- 3/7/1999: Hội thảo Quý II/1999 *"Chuẩn hoá nghiệp vụ I"* tại Thư viện Cao học.
- 2/10/1999: Hội thảo Quý III/1999 *"Chuẩn hoá nghiệp vụ II"* tại Thư viện Trường ĐH Nông Lâm.
- 21/11/1999: Hội thảo Kỷ niệm một năm thành lập CLB Thư viện *"Ổn định nghiệp vụ, Khai thác tư liệu điện tử, và Thiết lập CSDL chuyên ngành"* tại Thư viện Trường ĐH Kiến trúc.
- 25/3/2000: Hội thảo Quý I/2000 *"Thư viện điện tử"* tại Thư viện Cao học.

- 30/6/2000: Hội thảo Quý II/2000 *"Vai trò Thư viện đại học"* tại Thư viện ĐH Cần Thơ.
- 7/11/2000: Hội thảo Kỷ niệm hai năm thành lập CLB Thư viện *"Chuẩn hoá - Hội nhập - Phát triển thư viện"* tại Thư viện ĐH Mở - Bán công.



GS. Nguyễn Ngọc Giao tại Hội thảo Kỷ niệm hai năm thành lập CLB Thư viện *"Chuẩn hoá - Hội nhập - Phát triển Thư viện"* tại Thư viện ĐH Mở-Bán công ngày 7/11/2000

CLB Thư viện ra đời đã *"gặt hái những kết quả bất ngờ và là mối gắn kết giữa các thư viện đại học trên địa bàn TP. HCM và vùng phụ cận đồng thời cũng góp phần thay đổi cách nhìn của xã hội với vai trò của thư viện đặc biệt trong công tác giáo dục"* như GS. Nguyễn Ngọc Giao, nguyên PGĐ ĐHQG-HCM, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật TP. HCM đã đánh giá trong Lễ Kỷ niệm hai năm thành lập CLB Thư viện.

Hoạt động CLB Thư viện là những bước khai phá mới mẽ vào lĩnh vực thông tin thư viện đối với toàn thể hội viên và đã có một tác động tích cực trong việc đổi mới từ tư duy đến hành động của nhiều đồng nghiệp. Tác động này đã vượt ra khỏi giới hạn của những trường đại học khu vực phía Nam và đã ảnh hưởng đến đường lối, chính sách phát triển của hệ thống thư viện

nước ta đang dần dần được hình thành. Một vài tác động tích cực do hoạt động CLB Thư viện mang lại cụ thể như sau:

- Thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của các thư viện thành viên ở phía Nam theo hướng Chuẩn hoá - Hội nhập: Hầu hết các thư viện thành viên đã ứng dụng Kho mở, Bảng Phân loại thập phân Dewey, Tiêu đề đề mục, Tổ chức hệ thống Mục lục đề mục, AACR2, Sử dụng WebPAC, vv... Điều này tác động mạnh mẽ đến nhận thức quan niệm chuẩn hoá của đồng nghiệp khắp nơi trong cả nước.
- Bảng phân loại thập phân Dewey ngày càng được dùng rộng rãi trong các thư viện đại học phía Nam (Đầu tiên chỉ có hai thư viện dùng là Thư viện Cao học và Thư viện ĐH cần Thơ). Sự kiện này đã tác động đến sự quan tâm của lãnh đạo ngành Thư viện và nhiều đồng nghiệp khác về việc đánh giá Bảng phân loại DDC – Lần đầu tiên một cuộc Hội thảo về việc ứng dụng Bảng phân loại DDC do Vụ Thư viện Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức tại Hội trường 3/5 Bộ Văn hoá vào ngày 17/3/2000 và hiện nay đã đi đến thành lập một Hội đồng Tư vấn và Tổ dịch thuật Bảng phân loại DDC do Thư viện Quốc gia chủ trì để tiến hành dịch thuật trong 2 năm Bảng DDC 14.
- Tính hiệu quả của những khoá tập huấn của Thư viện Cao học bao gồm ý nghĩa hình thành những giá trị mới và bổ sung những điều mà trường lớp chính

quy chưa dạy, một phần nào đã và sẽ tác động đến việc đổi mới chương trình và nội dung đào tạo ngành Thông tin Thư viện hiện nay.

Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Nam (FESAL) chính thức được thành lập vào ngày 3/12/2001. Những thành quả của CLB Thư viện là nền tảng cho sự phát triển của Liên hiệp. Nhiều khoá tập huấn và Hội thảo do Liên hiệp phối hợp tổ chức tại TP. HCM, Cần Thơ, Đà Nẵng, Huế, vv... đã tạo cơ sở cho các thư viện đại học khu vực phía Nam phát triển theo hướng CHUẨN HOÁ - HỘI NHẬP.

Kiến trúc-HCM; một số thư viện khác cũng được đầu tư thích đáng từ những nguồn khác nhau như: ĐH Khoa học Tự nhiên-HCM, ĐH Bách khoa-HCM, ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn-HCM, ĐH Y Dược-HCM, ĐH Kinh tế-HCM, ĐH Sư phạm Kỹ thuật-HCM, ĐH Nông lâm-HCM, ĐH Luật-HCM, ĐH An ninh Nhân dân-HCM, ĐH Mở-Bán công-HCM, ĐH DL Kỹ thuật-Công nghệ-HCM, CĐ Công nghiệp 4-HCM, ĐH An Giang, CĐ Sư phạm Đồng Nai, ĐH Sư phạm Quy Nhơn, ĐH Kinh tế Đà Nẵng.

Với tác động của CLB Thư viện và Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Nam, những thư viện đại học



Hội nghị thành lập Liên hiệp thư viện các trường đại học khu vực phía Nam tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên và Đại hội FESAL lần thứ nhất tại Thư viện ĐH Y-Dược vào ngày 3/12/2001

3. Thực trạng các thư viện đại học phía Nam

Khu vực phía Nam kể từ Đà Nẵng trở vào hiện có 41 trường đại học và 37 trường cao đẳng. Đa số các cơ sở đó đều có thư viện và đang cố gắng xây dựng thư viện, nhưng mức độ đầu tư không đồng đều, tạo nên sự phát triển không đồng bộ. Một số thư viện được đầu tư lớn từ nguồn nước ngoài và ngân hàng thế giới như: ĐH Đà Nẵng, ĐH Cần Thơ, ĐH Thủy sản Nha Trang, ĐH Đà Lạt, ĐH Tây Nguyên, ĐHQG-HCM, ĐH Sư phạm-HCM, ĐH

phía Nam đã có những thay đổi tích cực trong sinh hoạt nghiệp vụ và tổ chức hoạt động thư viện, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế trong vấn đề hợp tác, liên thông. Đã có bàn bạc, thảo luận và nhiều dự kiến, nhưng đến nay vẫn chưa hình thành một consortium nào.

Một số sinh hoạt đáng lưu ý trong các thư viện đại học phía Nam như sau:

- **Về tài nguyên thông tin:** Trong quá trình phát triển của các thư viện đại học phía Nam, số lượng sách, báo, biểu ghi và các nguồn

tài nguyên điện tử đang phát triển nhanh và khá phong phú. Tuy nhiên, các nguồn tài nguyên này hiện nay được lưu trữ phân tán tại các thư viện và chỉ cho phép sử dụng và truy hồi theo cách quản lý riêng lẻ của từng thư viện và từ các phần mềm địa phương của mỗi thư viện đó.

– **Về việc tổ chức sắp xếp tài liệu trên giá theo môn loại và kho mở:** Tất cả đều nhận thức rằng đây là tiêu chí đầu tiên trong việc đưa thông tin đến với độc giả. Việc cải tạo kho sách từ xếp theo kích cỡ và số cá biệt sang sắp xếp theo môn loại được tiến hành từ năm 1998 và hiện nay tất cả thư viện các trường đại học và cao đẳng tại TP. HCM đều tổ chức kho sách xếp theo môn loại; hầu hết thư viện các

– **Về việc giải thể kho giáo trình bao cấp:** Kho giáo trình phục vụ bao cấp trong thư viện đại học là một nét đặc thù trong thư viện đại học, nhưng đây là hình ảnh thư viện thời xa xưa – nó phản ánh một thời kinh tế bao cấp, một nền giáo dục từ chương và hơn thế nữa đó là hình ảnh của một thư viện lạc hậu của thời quản lý tư liệu. Thư viện đại học ngày nay là trung tâm tri thức của một trường đại học, thư viện đóng vai trò tích cực trong sự nghiệp đổi mới giáo dục – là nơi và thầy và trò cùng phát huy tinh thần “*tự học, học liên tục, học suốt đời*”, do đó hình ảnh của một kho giáo trình cất giữ những kiến thức không được cập nhật từ năm này sang năm khác để phát không cho sinh



Kho mở tại Thư viện ĐH Sư phạm Kỹ thuật và Thư viện ĐH DL Kỹ thuật-Công nghệ

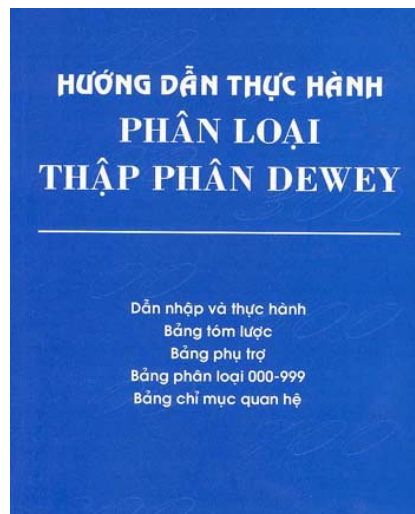
trường đại học và cao đẳng phía Nam đã và đang chuyển sang sắp xếp theo môn loại. Đại bộ phận thư viện đại học phía Nam tổ chức kho mở; tất cả thư viện các trường đại học tại TP. HCM đều tổ chức kho mở.

viên là không chấp nhận được trong một thư viện đại học ngày nay. Đó là lý do mà hầu hết các thư viện đại học phía Nam không còn tồn tại kho giáo trình. Tất cả các thư viện đại học tại TP. HCM đều không còn phục vụ giáo trình bao cấp và hoàn

toàn giải thể kho giáo trình. Nhiều thư viện tổ chức thư quán để bán giáo trình cho sinh viên – giáo trình được cập nhật hàng năm và tất cả sinh viên đều phải mua giáo trình để học. **Giáo trình mỗi ngày mỗi mới, tri thức mỗi ngày mỗi nâng cao.** Không phục vụ kho giáo trình, cán bộ thư viện tập trung công sức để học tập nâng cao trình độ cũng như kỹ năng nghiệp vụ nhằm theo kịp đà phát triển của thư viện trong và ngoài nước.

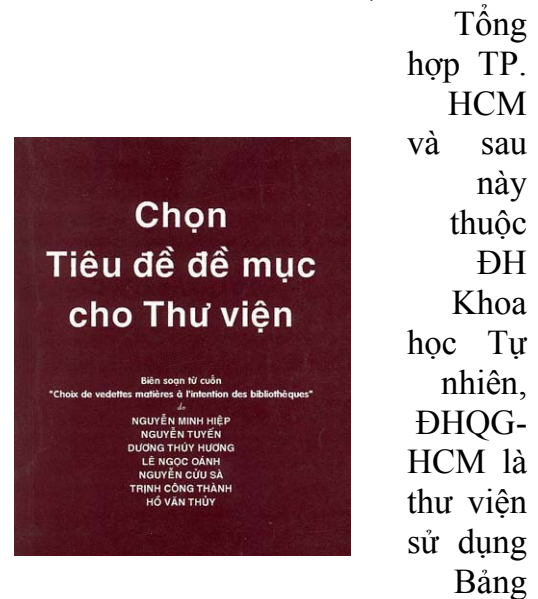
– Về việc sử dụng Bảng phân loại thập phân Dewey:

Quan niệm sử dụng Bảng phân loại cũng như những tiêu chuẩn khác được thay đổi



theo tiến trình phát triển ngành thông tin thư viện. Trong giai đoạn Quản lý tư liệu, mỗi thư viện hoạt động đơn độc, quan niệm sử dụng Bảng phân loại thật đơn giản là chỉ nhằm đáp ứng được yêu cầu của thư viện đó. Mỗi khu vực, mỗi cộng đồng, thậm chí mỗi quốc gia có thể biên soạn hay cải biên một Bảng phân loại nào đó cho phù hợp với hoạt động thư viện

trong nước mình, chẳng hạn như Bảng phân loại 19 dãy. Tuy nhiên khi bước qua giai đoạn Quản lý thông tin và Quản lý tri thức, vấn đề liên thông thư viện trở nên vô cùng quan trọng, quan niệm chuẩn hoá phải thay đổi - đó là chuẩn hoá trên phạm vi toàn cầu. Hiện nay hai Bảng phân loại được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới là DDC và LC. Tại khu vực phía Nam, Thư viện ĐH Cần Thơ là thư viện duy nhất sử dụng Bảng phân loại DDC từ trước đến sau 1975; Thư viện Cao học, Đại học



Bảng phân loại DDC sớm nhất ngay từ khi thành lập (11/5/1995) và thư viện này đã quảng bá việc sử dụng DDC từ đó. Đây là một công việc hết sức khó khăn bởi vì tại thời điểm đó quan điểm CHUẨN HÓA - HỘI NHẬP chưa được phổ biến rộng rãi. Tuy nhiên kể từ năm 1998 khi những khóa tập huấn "**Thư viện hiện đại**" được tổ chức đều đặn, hàng loạt thư viện đại học trên

Tổng hợp TP. HCM và sau này thuộc ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM là thư viện sử dụng Bảng

địa bàn TP. HCM và khu vực phía Nam đã chuyển sang sử dụng DDC song song với việc chuyển kho sách từ xếp theo kích cỡ và số cá biệt sang xếp theo môn loại. Các thư viện đại học phía Nam đã tìm thấy sự thuận lợi và dễ dàng khi sử dụng Bảng phân loại DDC để cải tạo kho sách. Đó là lý do khiến Bảng phân loại DDC được chấp nhận và nhanh chóng triển khai trong các thư viện đại học phía Nam. Đầu năm 2003, Thư viện Cao học đã xuất bản cuốn sách **"Hướng dẫn thực hành phân loại thập phân Dewey"** bao gồm Bảng phân loại DDC được chuyển sang tiếng Việt đã giúp cho việc sử dụng DDC tiện lợi hơn. Hiện nay hầu hết các thư viện đại học phía Nam đều sử dụng DDC; một vài thư viện sử dụng Bảng phân loại chuyên ngành, chẳng hạn như Thư viện ĐH Y-Dược dùng bảng phân loại NLM (National Library of Medicine) của Hiệp hội Y học Quốc gia Hoa Kỳ; một số ít thư viện còn sử dụng Bảng BBK và Bảng thập tiến 19 dãy.

- **Về việc sử dụng tiêu đề đề mục và tổ chức mục lục đề mục:** Hầu hết cán bộ thư viện Việt Nam quen sử dụng Từ khoá, cho nên khi được hướng dẫn sử dụng Tiêu đề đề mục trong những khoá tập huấn của Thư viện Cao học thì vấn đề tiếp thu rất khó khăn. Năm 1999 CLB Thư viện xuất bản cuốn sách **"Chọn tiêu đề đề mục cho thư viện"** với sự tài trợ của

ĐHQG-HCM để quảng bá việc sử dụng tiêu đề đề mục, đồng thời là công cụ giúp cho các thư viện dựa vào đó để xây dựng tiêu đề đề mục cho sưu tập của thư viện mình. Các thư viện đại học phía Nam nhận thức được tầm quan trọng của tiêu đề đề mục như là phương pháp thứ hai để giúp độc giả tiếp cận thông tin nên hầu hết đã cố gắng sử dụng tiêu đề đề mục để phản ánh nội dung tài liệu và tổ chức mục lục đề mục để phản ánh nội dung kho tài liệu của thư viện mình thay cho mục lục phân loại. Một số thư viện sử dụng tiêu đề đề mục vừa tiếng Việt vừa tiếng Anh như Thư viện ĐH Y dược TP. HCM và Thư viện ĐH Cần Thơ; nhiều thư viện dựa vào Khung đề mục của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ **"Library of Congress Subject Heading List"** và **"Sears List of Subject Heading"** để định tiêu đề đề mục; Thư viện ĐH Y dược hoàn toàn dựa vào Khung đề mục **"Medical Subject Headings"** của Hiệp hội Y học Quốc gia Hoa Kỳ; một số thư viện thường xuyên khai thác hệ thống tiêu đề đề mục từ OPAC của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ trong quá trình định tiêu đề đề mục như Thư viện ĐH Đà Nẵng, Thư viện ĐH Đà Lạt, Thư viện ĐH DL Khoa học - Công nghệ TP. HCM, vv... Nói chung chỉ có vài thư viện tổ chức tốt hệ thống mục lục đề mục của mình như Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM, Thư viện ĐH

Mở-Bán công TP. HCM, Thư viện ĐH Cần Thơ, vv... còn đa số thì cần phải đầu tư nhiều để hoàn thiện. Tuy nhiên phải thừa nhận rằng việc sử dụng rộng rãi tiêu đề đề mục và hệ thống mục lục đề mục thay cho mục lục phân loại trong các thư viện đại học phía Nam là một tiến bộ lớn trong tiến trình Chuẩn hóa - Hội nhập.

- **Về việc Biên mục mô tả.** Biên mục mô tả là một khâu quan trọng trong công việc kiểm soát thư tịch để nêu rõ lý lịch sách (thư tịch). ISBD (International Standards of Bibliographic Description) là tiêu chuẩn quốc tế về mô tả thư tịch, dựa vào đó các nhà thư viện học định ra những quy tắc mô tả cụ thể cho từng loại hình tài liệu. Quy tắc mô tả được xem chuẩn nhất là AACR2 (Anglo-American Cataloging Rules-Second Edition). Các thư viện đại học phía Nam từng sinh hoạt trong CLB Thư viện đều được tập huấn sử dụng AACR2, tuy nhiên vì chịu ảnh hưởng với cách làm cũ, nên việc tiếp thu có hạn chế, do đó hiện nay việc mô tả là thiếu chính xác và đồng bộ trong hầu hết các thư viện đại học phía Nam.

- **Về việc tổ chức dịch vụ tham khảo (Reference).**

Ngày nay giá trị chuyên nghiệp của công tác thư viện không phải chỉ tập trung vào việc mua và cho mượn sách và những tài liệu khác mà là phải biết nhận

định nhu cầu và tìm ra giải pháp thông tin cho người sử dụng. Trước đây người cán bộ thư viện thu thập thông tin và để dành chờ người đến sử dụng. Giờ đây, công nghệ điện tử cho phép người cán bộ thư viện thu thập thông tin để đáp ứng yêu cầu tức thì của người sử dụng – Đây là cốt lõi của dịch vụ tham khảo ngày nay. Để thực hiện điều này mỗi thư viện trước hết phải có một sưu tập tham khảo phong phú và một đội ngũ có trình độ nghiệp vụ tham khảo tốt. Ở nước ta dịch vụ tham khảo còn mới mẻ. Một số thư viện đại học phía Nam có tổ chức công tác tìm tin và phổ biến tin cho độc giả, đây là một trong những chức năng của dịch vụ tham khảo. Thư viện ĐH Đà Nẵng tổ chức tốt dịch vụ phổ biến thông tin có chọn lọc SDI. Hai thư viện có tổ chức bộ sưu tập khá phong phú là Thư viện ĐH Mở-Bán công-HCM và Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên.

- **Về việc tự động hóa thư viện.** Hầu hết các thư viện đều có sử dụng máy tính, nhưng thực sự tự động hoá thì không nhiều. Hiện nay một số thư viện đã và đang tiến dần đến hoàn thiện việc tự động hoá là Thư viện ĐH Đà Nẵng, ĐH Đà Lạt, ĐH Cần Thơ, ĐH An Giang, ĐH Khoa học Tự nhiên-HCM, ĐH Y Dược-HCM, ĐH Kinh tế-HCM, ĐH Sư phạm-HCM, ĐH Sư phạm Kỹ thuật-HCM, ĐH Nông lâm-HCM, ĐH Mở-Bán công-HCM, ĐH DL Kỹ thuật Công nghệ-HCM, CĐ Công nghiệp 4-HCM, vv... Một vài thư

viện có hoạt động thư viện điện tử như Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐH Đà Nẵng, ĐH An Giang, vv...Vài thư viện có tiềm năng phát triển lớn về quy mô và công nghệ như Thư viện ĐH Đà Nẵng, ĐH Cần Thơ với dự án xây dựng Trung tâm học liệu do tổ chức Atlantic Phylanthropies tài trợ với sự giúp đỡ kỹ thuật của

trường RMIT Việt Nam và tổ chức Đông Tây Hội ngộ; Thư viện trung tâm ĐHQG-HCM và Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên Trong đó Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên đang triển khai dự án xây dựng Thư viện số với công nghệ tiên tiến, bắt đầu tiến hành việc thiết lập e-collections của Giai đoạn Quản lý tri thức.

SÁNG TẠO TRÊN BƯỚC ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

1. Nhận thức vai trò CNTT

Việc phát triển nhanh chóng của CNTT và truyền thông đã tác động lớn đến mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. Đối với ngành thông tin thư viện việc tác động càng sâu sắc hơn khi vai trò CNTT được thay đổi từ chỗ CNTT được xem như là ứng dụng tích cực của ngành thông tin thư viện đến CNTT là một phần quan trọng của nghiệp vụ thông tin thư viện; hay nói một cách khác việc quản lý thông tin được xem như là thành quả của CNTT. Do đó việc phát triển ngành thông tin thư viện gắn liền với phát triển CNTT.

2. Quan điểm đi tắt đón đầu

Một khi đã định được hướng đi CHUẨN HOÁ - HỘI NHẬP thì yêu cầu của chúng ta là phải bắt kịp nhịp phát triển với

cộng đồng thế giới để hiện đại hoá. Chúng ta không nên loay hoay với những giá trị cũ và hài lòng với những khám phá mới trên những giá trị cũ đó mà phải sáng suốt để nhận thức rằng:

- Nhip phát triển của ngành Thông tin thư viện chính là nhip phát triển của CNTT.
- Công nghệ mới là cứu cánh của chúng ta trong giai đoạn phát triển hiện nay chứ không phải là những nhà thư viện học già nua trên thế giới.

Nhận thức được điều này chính là sự sáng tạo trong tư duy. Với truyền thống năng động trong việc cải tạo và xây dựng thư viện trong thời gian qua, Thư viện đại học phía Nam sẽ mạnh dạn ứng dụng những công nghệ tiên tiến nhất trong việc phát triển và liên thông với nhau trong thời gian tới.



Tại cuộc Hội thảo FESAL ở TT Thông tin Tư liệu ĐH Đà Nẵng, ngày 25/9/2003 lần đầu tiên Quan điểm "**Đi tắt đón đầu ứng dụng công nghệ tiên tiến**" được khẳng định